TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Toàn và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn T ngày 26/02/2010 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện T. Sau ngày cưới, vợ chồng chị đi làm ăn ở Quảng Ninh và sinh sống cùng gia đình chị, được khoảng 2 năm thì vợ cH thuê nhà trọ ở riêng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống, đặc biệt là vấn đề kinh tế gia đình. Mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng, vợ chồng không giải quyết được, dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, ai có việc người đó làm, không còn quan T đến nhau. Đến năm 2020, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và vợ cH đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và chị đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Đỗ Ngọc Thùy D, sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay, cháu D đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Văn T được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không lý do và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Đỗ Văn T. Giao cháu Đỗ Ngọc Thùy D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đỗ Văn T, anh T có nơi cư trú tại TDP G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó, xác định đây là vụ án về "tranh chấp hôn nhân gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Đỗ Văn T nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Văn T kết hôn với nhau ngày 26/02/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Từ đầu năm 2020 đến nay anh chị đã sống ly thân và không còn quan T gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh T biết việc chị H xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện T nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác, không đến Tòa làm việc là gây khó khăn cho chị H và Tòa án, thể hiện anh T không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh T có một con chung là cháu Đỗ Ngọc Thùy D, sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay, cháu D đang ở cùng chị H. Xét thấy cháu D còn nhỏ và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu D vẫn ở cùng chị H. Hiện nay, chị H có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, Hội đồng xét xử cần

giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh T. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Đỗ Văn T.

[2] *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc Thùy D, sinh ngày 24/01/2019. Anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000227 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND TT Đ (ĐKKH năm 2010);
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi